

Số: 13/2022/QĐST – HNGĐ.

Mỹ Hào, ngày 11 tháng 3 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H

**Bị đơn:** Anh Vũ Văn H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Cháu Vũ Ngọc Hương Tr – Sinh ngày 28/12/2017

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Trà: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H

Anh Vũ Văn H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H

**2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H thuận tình ly hôn.

**2- Về con chung:** Anh chị xác nhận vợ chồng sinh được 01 con chung là Vũ Ngọc Hương Tr – Sinh ngày 28/12/2017. Anh chị thỏa thuận giao cháu Tr cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

**3- Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp:** Không có, chị H và anh H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0013010 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào. Trả lại chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị Huyền đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

**3/-** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- *Đương sự.*
- *VKSND thị xã Mỹ Hào*
- *Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào*
- *UBND xã Hòa Phong;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

***Thẩm phán***

***Trương Thế Dương***